

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-ST

Ngày 22 tháng 3 năm 2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Xuân Trường

2, Ông Nguyễn Xuân Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận- Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa: Ông Ngô Đức Nghiêm- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 199/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-DS ngày 22/02/2021 giữa:

1, Nguyên đơn: Ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1961. Cư trú: Thôn HG, xã HL, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bà H1: Ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1958. Cư trú: Thôn HG, xã HL, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang.

2, Bị đơn: Bà Diêm Thị Th, sinh năm 1969. Cư trú: Thôn YS, xã HT, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

(Ông H có mặt, bà Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2020, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì nguyên đơn là ông Nguyễn Bá H và bà Nguyễn Thị H1 (bà H1 ủy quyền cho Ông H) trình bày: Giữa vợ chồng ông (Ông H và bà H1) với Bà Diêm Thị Th có quan hệ họ hàng. Ngày 01/11/2017 (âm lịch), vợ chồng ông có cho Bà Diêm Thị Th vay số tiền 12.000.000 đồng. Việc vay mượn có lập thành văn bản là Giấy biên nhận vay tiền. Các bên có thỏa thuận tiền lãi với lãi suất 1,5%/tháng. Bà Th vay tiền mục đích để sửa nhà. Ông đã nhiều lần đòi nhưng bà Th không trả. Nay vợ chồng ông giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Th trả tổng số tiền cả gốc và lãi đến khi xét xử sơ thẩm là 19.200.000 đồng (thời gian tính lãi từ ngày vay 01/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 40 tháng 10 ngày nhưng

ông yêu cầu bà Th trả tiền lãi trong thời gian 40 tháng 10 ngày nhưng ông chỉ yêu cầu trả lãi trong thời gian 40 tháng). Bà Th đề nghị được trả dần thì ông không đồng ý.

* Bị đơn là Bà Diêm Thị Th trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Giữa bà với gia đình ông Nguyễn Bá H có quan hệ họ hàng, bà phải gọi Ông H bằng anh. Bà có vay của vợ chồng Ông H số tiền gốc 12.000.000 đồng vào ngày 01/11/2017. Việc vay mượn có lập thành văn bản là Giấy biên nhận vay tiền. Các bên có thỏa thuận tiền lãi với lãi suất 1,5%/tháng. Tiền lãi thanh toán hàng tháng nhưng do khó khăn nên bà chưa thanh toán ít tiền lãi nào cho vợ chồng Ông H. Theo biên bản hòa giải ngày 20/01/2021, bà Th trình bày: Vợ chồng Ông H yêu cầu bà trả tổng số tiền cả gốc và lãi là 18.120.000 đồng thì bà đồng ý trả và xin trả dần do kinh tế gia đình khó khăn.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 228 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

+ Buộc Bà Diêm Thị Th trả ông Nguyễn Bá H và bà Nguyễn Thị H1 tổng số tiền cả gốc và lãi là 19.200.000 đồng.

+ Về án phí: Bà Diêm Thị Th phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật. Hoàn trả bà H1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị đơn là Bà Diêm Thị Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bà Th.

[2]- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Bá H và bà Nguyễn Thị H1 yêu cầu Bà Diêm Thị Th trả khoản tiền vay là 19.200.000 đồng. Các bên có giao kết bằng văn bản (Giấy biên nhận), ghi rõ số lượng tiền nên xác định đây là hợp đồng vay tài sản (theo Điều 463 của Bộ luật dân sự). Khi có tranh chấp nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xác định đây là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Quan hệ giữa các bên là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được khi có tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]- Về thời hiệu khởi kiện: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Ông H và bà H1 yêu cầu bà Th trả số tiền gốc 12.000.000 đồng thì thấy: Theo lời trình bày của Ông H và bà Th và các tài liệu có trong hồ sơ thì xác định có việc bà Th vay của Ông H bà H1 số tiền gốc 12.000.000 đồng. Bà Th đồng ý trả số tiền này theo yêu cầu của Ông H. Do vậy, xác định yêu cầu bà Th trả số tiền gốc 12.000.000 đồng của Ông H bà H1 là có căn cứ và cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

- Ông H yêu cầu bà Th trả số tiền lãi từ khi vay 01/11/2017 đến khi xét xử sơ thẩm (22/3/2021) là 40 tháng 10 ngày nhưng Ông H chỉ yêu cầu bà Th trả tiền lãi trong thời gian 40 tháng là 7.200.000 đồng. Theo lời trình bày của các đương sự và tài liệu có trong hồ sơ thì các bên thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng. Bà Th đồng ý trả tiền lãi theo yêu cầu của Ông H. Do vậy, Ông H và bà H1 yêu cầu bà Th trả số tiền lãi 7.200.000 đồng là có căn cứ và cần được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[5]- Về án phí:

- Bà Diêm Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật do yêu cầu khởi kiện của Ông H và bà H1 được chấp nhận.

- Hoàn trả bà H1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Buộc Bà Diêm Thị Th phải trả cho ông Nguyễn Bá H và bà Nguyễn Thị H1 tổng số tiền cả gốc và lãi là 19.200.000 đồng.

2. Về án phí:

- Bà Diêm Thị Th phải chịu 960.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả bà Nguyễn Thị H1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0000421 ngày 04/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (Do ông Nguyễn Bá H nộp thay).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)

cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa,
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Phạm Thị Chuyên